

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- Trình bày được đặc điểm đời sống và tập tính sinh sản của thỏ.
- Trình bày được vai trò của lưỡng cư.
- So sánh được sự tiến bộ của hình thức thai sinh so với hình thức đẻ trứng.
- Vận dụng các kiến thức đã học giải thích hiện tượng thực tế.

2. Kỹ năng

- Vận dụng kiến thức để giải quyết các bài tập thực tế.

3. Thái độ

- Nghiêm túc khi làm bài kiểm tra.

II. Ma trận đề kiểm tra

STT	STT câu	Tên chủ đề	Phạm vi kiến thức	Mức độ nhận biết				
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao	
1	2	Lớp lưỡng cư	Môi trường sống, cấu tạo ngoài, đời sống	1				
2	6				1			
3	10			Vai trò của lưỡng cư	1			
4	12				1			
5	13					1		
6	16						1	
7	7	Lớp bò sát	Môi trường sống	1				
8	8		Cấu tạo ngoài			1		
9	17		Tập tính		1			
10	18			1				
11	1	Lớp chim	Cấu tạo ngoài của chim		1			
12	20		Các nhóm chim			1		
13	15		Vai trò	1				
14	14			1				
15	3	Lớp thú	Đời sống tập tính của thú Các bộ thú túi, thú huyệt,...	1				
16	4				1			
17	5			1				
18	9			1				
19	11				1			
20	19				1			
21		Bài tập tổng hợp	PTHH liên quan đến H_2, O_2	1				
22			Tính toán hoá học			1		
23							1	
Tổng số câu				10	7	4	1	
Tỉ lệ %				50%	17,5%	27,5%	5%	
Tổng điểm				5	1,75	2,75	0,5	

ĐỀ 701

I. Trắc nghiệm (5đ)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.

Câu 1: Phát biểu nào sau đây về ếch đồng là sai?

- A. Là động vật biến nhiệt.
- B. Thường ẩn mình trong hang vào mùa đông.
- C. Thường bắt gặp được ở những nơi khô cạn.
- D. Thức ăn thường là sâu bọ, cua, cá con, giun, ốc, ...

Câu 2: Yếu tố nào dưới đây giúp thằn lằn bóng đuôi dài bảo vệ mắt, giữ nước mắt để màng mắt không bị khô?

- A. Mắt có mi cử động, có nước mắt.
- B. Màng nhĩ nằm trong một hốc nhỏ bên đầu.
- C. Da khô và có vảy sừng bao bọc.
- D. Bàn chân có móng vuốt.

Câu 3: Phát biểu nào dưới đây về thú mỏ vịt là sai?

- A. Chân có màng bơi.
- B. Mỏ dẹp.
- C. Không có lông.
- D. Con cái có tuyến sữa.

Câu 4: Phát biểu nào sau đây về thằn lằn bóng đuôi dài là đúng?

- A. Ưa sống nơi ẩm ướt.
- B. Hoạt động chủ yếu vào ban ngày, con mồi chủ yếu là sâu bọ.
- C. Là động vật hằng nhiệt.
- D. Thường ngủ hè trong các hang đất ẩm ướt.

Câu 5: Đặc điểm nào dưới đây có ở các đại diện của bộ Cá sấu?

- A. Da ẩm ướt, không có vảy sừng.
- B. Hàm rất dài, có nhiều răng lớn mọc trong lỗ chân răng.
- C. Có mai và yếm.
- D. Trứng có màng dai bao bọc.

Câu 6: Hiện nay, lớp Thú có khoảng bao nhiêu loài?

- A. 1600.
- B. 2600.
- C. 3600.
- D. 4600.

Câu 7: Vận tốc nhảy của kanguru là bao nhiêu?

- A. 20 – 30 km/giờ.
- B. 30 – 40 km/giờ.
- C. 40 – 50 km/giờ.
- D. 50 – 60 km/giờ.

Câu 8: Phát biểu nào dưới đây về kanguru là sai?

- A. Chi sau và đuôi to khỏe.

- B. Con cái có tuyến sữa nhưng chưa có vú.
- C. Sống ở đồng cỏ châu Đại Dương.
- D. Con sơ sinh sống trong túi da ở bụng mẹ.

Câu 9: Động vật nào dưới đây đẻ trứng?

- A. Thú mỏ vịt.
- B. Thỏ hoang.
- C. Kanguru.
- D. Chuột cống.

Câu 10: Vì sao xương đầu chim nhẹ?

- A. Có hốc mắt lớn.
- B. Hộp sọ rộng, mỏng.
- C. Hộp sọ rộng, dày.
- D. Hàm không có răng.

Câu 11: Lông vũ mọc áp sát vào thân chim bồ câu gọi là gì ?

- A. Lông bao.
- B. Lông cánh.
- C. Lông tơ.
- D. Lông mịn.

Câu 12: Đặc điểm cấu tạo chi sau chim bồ câu như thế nào ?

- A. Bàn chân có 5 ngón, có màng dính giữa các ngón
- B. Bàn chân có 4 ngón, có màng dính giữa các ngón.
- C. Có 5 ngón: 3 ngón trước và 2 ngón sau.
- D. Có 4 ngón: 3 ngón trước và 1 ngón sau.

Câu 13: Thời gian thỏ mẹ mang thai là khoảng bao nhiêu ngày?

- A. 20 ngày.
- B. 25 ngày.
- C. 30 ngày.
- D. 40 ngày.

Câu 14: Đại diện nào sau đây có đời sống vừa ở cạn vừa ở nước?

- A. Cá chép.
- B.Ếch đồng.
- C. Chim bồ câu.
- D. Thần lẩn.

Câu 15: Cơ quan hô hấp của thần lẩn là gì?

- A. Mang.
- B. Da.
- C. Phổi.
- D. Da và phổi.

Câu 16: Nhóm ĐV nào sau đây thuộc lớp chim

- A. Chim cánh cụt, trâu, gà, voi.
- B. Chim bồ câu, chuột đồng, diều hâu.
- C. Ngan, ếch, hổ, cú.
- D. Chim cánh cụt, diều hâu, gà.

Câu 17: Cơ quan hô hấp của ếch là gì?

- A. Mang.
- B. Da.
- C. Phổi.
- D. Da và phổi.

Câu 18: Bộ lông mao của thỏ dày, xốp có tác dụng gì?

- A. Che chở và giữ nhiệt cho cơ thể.
- B. Thăm dò thức ăn và tìm hiểu môi trường.
- C. Định hướng âm thanh, sớm phát hiện kẻ thù.
- D. Định hướng âm thanh, sớm phát hiện kẻ thù.

Câu 19: Chim bồ câu là động vật hằng nhiệt vì sao?

- A. Thân nhiệt ổn định.
- B. Thân nhiệt không ổn định.
- C. Thân nhiệt cao.
- D. Thân nhiệt thấp.

Câu 20: Lớp Bò sát chia làm mấy bộ?

A. Ba bộ.

B. Bốn bộ.

C. Hai bộ.

D. Một bộ

II. Tự luận (5đ)

Câu 21: (2 điểm)

- a. Trình bày đặc điểm đời sống của thỏ?
- b. Hãy cho biết vì sao thỏ hoang di chuyển với vận tốc tối đa là 74 km/h, trong khi đó cáo xám: 64 km/h, chó săn: 68 km/h, chó sói: 69,23 km/h, thế mà trong nhiều trường hợp thỏ rừng vẫn không thoát khỏi những loài thú ăn thịt kể trên?

Câu 22: (2 điểm)

- a. Trình bày vai trò của lưỡng cư đối với con người?
- b. Tại sao nói vai trò tiêu diệt sâu bọ có hại của lưỡng cư có giá trị bổ sung cho hoạt động của chim về ban ngày?

Câu 23: (1 điểm) Nêu ưu điểm của sự thai sinh so với sự đẻ trứng?

- Chúc em làm bài tốt -

ĐỀ 702

I. Trắc nghiệm (5đ)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.

Câu 1: Nhóm ĐV nào sau đây thuộc lớp chim.

- A. Chim cánh cụt, trâu, gà, voi.
- B. Chim bồ câu, chuột đồng, diều hâu.
- C. Ngan, ếch, hổ, cú.
- D. Chim cánh cụt, diều hâu, gà.

Câu 2: Cơ quan hô hấp của ếch là gì?

- A. Mang.
- B. Da.
- C. Phổi.
- D. Da và phổi.

Câu 3: Bộ lông mao của thỏ dày, xốp có tác dụng gì?

- A. Che chở và giữ nhiệt cho cơ thể.
- B. Thăm dò thức ăn và tìm hiểu môi trường.
- C. Định hướng âm thanh, sớm phát hiện kẻ thù.
- D. Định hướng âm thanh, sớm phát hiện kẻ thù.

Câu 4: Chim bồ câu là động vật hằng nhiệt vì sao?

- A. Thân nhiệt ổn định.
- B. Thân nhiệt không ổn định.
- C. Thân nhiệt cao.
- D. Thân nhiệt thấp.

Câu 5: Lớp Bò sát chia làm mấy bộ?

- A. Ba bộ.
- B. Bốn bộ.
- C. Hai bộ.
- D. Một bộ

Câu 6: Hiện nay, lớp Thú có khoảng bao nhiêu loài?

- A. 1600.
- B. 2600.
- C. 3600.
- D. 4600.

Câu 7: Vận tốc nhảy của kanguru là bao nhiêu?

- A. 20 – 30 km/giờ.
- B. 30 – 40 km/giờ.
- C. 40 – 50 km/giờ.
- D. 50 – 60 km/giờ.

Câu 8: Phát biểu nào dưới đây về kanguru là sai?

- A. Chi sau và đuôi to khỏe.
- B. Con cái có tuyến sữa nhưng chưa có vú.
- C. Sống ở đồng cỏ châu Đại Dương.
- D. Con sơ sinh sống trong túi da ở bụng mẹ.

Câu 9: Động vật nào dưới đây đẻ trứng?

- A. Thú mỏ vịt.
- B. Thỏ hoang.
- C. Kanguru.
- D. Chuột cống.

Câu 10: Vì sao xương đầu chim nhẹ?

- A. Có hốc mắt lớn.
- B. Hộp sọ rộng, mỏng.
- C. Hộp sọ rộng, dày.
- D. Hàm không có răng.

Câu 11 Lông vũ mọc áp sát vào thân chim bồ câu gọi là gì ?

A. Lông bao. B. Lông cánh. C. Lông tơ. D. Lông mịn.

Câu 12: Đặc điểm cấu tạo chi sau chim bồ câu như thế nào ?

- A. Bàn chân có 5 ngón, có màng dính giữa các ngón
- B. Bàn chân có 4 ngón, có màng dính giữa các ngón.
- C. Có 5 ngón: 3 ngón trước và 2 ngón sau.
- D. Có 4 ngón: 3 ngón trước và 1 ngón sau.

Câu 13: Thời gian thỏ mẹ mang thai là khoảng bao nhiêu ngày?

- A. 20 ngày. B. 25 ngày. C. 30 ngày. D. 40 ngày.

Câu 14: Đại diện nào sau đây có đời sống vừa ở cạn vừa ở nước?

- A. Cá chép B. Éch đồng C. Chim bồ câu D. Thần lằn.

Câu 15: Cơ quan hô hấp của thần lằn là gì?

- A. Mang. B. Da. C. Phổi. D. Da và phổi.

Câu 16: Phát biểu nào sau đây về ếch đồng là sai?

- A. Là động vật biến nhiệt.
- B. Thường ẩn mình trong hang vào mùa đông.
- C. Thường bắt gặp được ở những nơi khô cạn.
- D. Thức ăn thường là sâu bọ, cua, cá con, giun, ốc, ...

Câu 17: Yếu tố nào dưới đây giúp thần lằn bóng đuôi dài bảo vệ mắt, giữ nước mắt để màng mắt không bị khô?

- A. Mắt có mi cử động, có nước mắt.
- B. Màng nhĩ nằm trong một hốc nhỏ bên đầu.
- C. Da khô và có vảy sừng bao bọc.
- D. Bàn chân có móng vuốt.

Câu 18: Phát biểu nào dưới đây về thú mỏ vịt là sai?

- A. Chân có màng bơi. B. Mỏ dẹp.
- C. Không có lông. D. Con cái có tuyến sữa.

Câu 19: Phát biểu nào sau đây về thần lằn bóng đuôi dài là đúng?

- A. Ưa sống nơi ẩm ướt.
- B. Hoạt động chủ yếu vào ban ngày, con mồi chủ yếu là sâu bọ.
- C. Là động vật hằng nhiệt.
- D. Thường ngủ hè trong các hang đất ẩm ướt.

Câu 20: Đặc điểm nào dưới đây có ở các đại diện của bộ Cá sấu?

- A. Da ẩm ướt, không có vảy sừng.
- B. Hàm rất dài, có nhiều răng lớn mọc trong lỗ chân răng.
- C. Có mai và yếm.
- D. Trứng có màng dai bao bọc.

II. Tự luận (5đ)

Câu 21: (2 điểm)

- c. Trình bày đặc điểm đời sống của thỏ?
- d. Hãy cho biết vì sao thỏ hoang di chuyển với vận tốc tối đa là 74 km/h, trong khi đó cáo xám: 64 km/h, chó săn: 68 km/h, chó sói: 69,23 km/h, thế mà trong nhiều trường hợp thỏ rừng vẫn không thoát khỏi những loài thú ăn thịt kể trên?

Câu 22: (2 điểm)

- c. Trình bày vai trò của lưỡng cư đối với con người?
- d. Tại sao nói vai trò tiêu diệt sâu bọ có hại của lưỡng cư có giá trị bổ sung cho hoạt động của chim về ban ngày?

Câu 23: (1 điểm) Nêu ưu điểm của sự thai sinh so với sự đẻ trứng?

Chúc em làm bài tốt -

ĐỀ 703

I. Trắc nghiệm (5đ)

Hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất.

Câu 1: Hiện nay, lớp Thú có khoảng bao nhiêu loài?

- A. 1600. B. 2600. C. 3600. D. 4600.

Câu 2: Vận tốc nhảy của kanguru là bao nhiêu?

- A. 20 – 30 km/giờ. B. 30 – 40 km/giờ.
C. 40 – 50 km/giờ. D. 50 – 60 km/giờ.

Câu 3: Phát biểu nào dưới đây về kanguru là sai?

- A. Chi sau và đuôi to khỏe.
B. Con cái có tuyến sữa nhưng chưa có vú.
C. Sống ở đồng cỏ châu Đại Dương.
D. Con sơ sinh sống trong túi da ở bụng mẹ.

Câu 4: Động vật nào dưới đây đẻ trứng?

- A. Thú mỏ vịt. B. Thỏ hoang. C. Kanguru. D. Chuột cống.

Câu 5: Vì sao xương đầu chim nhẹ?

- A. Có hốc mắt lớn. B. Hộp sọ rộng, mỏng.
C. Hộp sọ rộng, dày. D. Hàm không có răng.

Câu 6: Phát biểu nào sau đây về ếch đồng là sai?

- A. Là động vật biến nhiệt.
B. Thường ẩn mình trong hang vào mùa đông.
C. Thường bắt gặ được ở những nơi khô cạn.
D. Thức ăn thường là sâu bọ, cua, cá con, giun, ốc, ...

Câu 7: Yếu tố nào dưới đây giúp thằn lằn bóng đuôi dài bảo vệ mắt, giữ nước mắt để màng mắt không bị khô?

- A. Mắt có mi cử động, có nước mắt.
B. Màng nhĩ nằm trong một hốc nhỏ bên đầu.
C. Da khô và có vảy sừng bao bọc.
D. Bàn chân có móng vuốt.

Câu 8: Phát biểu nào dưới đây về thú mỏ vịt là sai?

- A. Chân có màng bơi. B. Mỏ dẹp.
C. Không có lông. D. Con cái có tuyến sữa.

Câu 9: Phát biểu nào sau đây về thằn lằn bóng đuôi dài là đúng?

- A. Ưa sống nơi ẩm ướt.
- B. Hoạt động chủ yếu vào ban ngày, con mồi chủ yếu là sâu bọ.
- C. Là động vật hằng nhiệt.
- D. Thường ngủ hè trong các hang đất ẩm ướt.

Câu 10: Đặc điểm nào dưới đây có ở các đại diện của bộ Cá sấu?

- A. Da ẩm ướt, không có vảy sừng.
- B. Hàm rất dài, có nhiều răng lớn mọc trong lỗ chân răng.
- C. Có mai và yếm.
- D. Trứng có màng dai bao bọc.

Câu 11: Nhóm ĐV nào sau đây thuộc lớp chim

- A. Chim cánh cụt, trâu, gà, voi
- B. Chim bồ câu, chuột đồng, diều hâu
- C. Ngan, ếch, hổ, cú
- D. Chim cánh cụt, diều hâu, gà

Câu 12: Cơ quan hô hấp của ếch là gì ?

- A. Mang.
- B. Da.
- C. Phổi.
- D. Da và phổi.

Câu 13: Bộ lông mao của thỏ dày, xốp có tác dụng gì?

- A. Che chở và giữ nhiệt cho cơ thể.
- B. Thăm dò thức ăn và tìm hiểu môi trường.
- C. Định hướng âm thanh, sớm phát hiện kẻ thù.
- D. Định hướng âm thanh, sớm phát hiện kẻ thù.

Câu 14: Chim bồ câu là động vật hằng nhiệt vì sao?

- A. Thân nhiệt ổn định.
- B. Thân nhiệt không ổn định.
- C. Thân nhiệt cao.
- D. Thân nhiệt thấp.

Câu 15: Lớp Bò sát chia làm mấy bộ?

- A. Ba bộ.
- B. Bốn bộ.
- C. Hai bộ.
- D. Một bộ

Câu 16: Lông vũ mọc áp sát vào thân chim bồ câu gọi là gì ?

- A. Lông bao.
- B. Lông cánh.
- C. Lông tơ.
- D. Lông mịn.

Câu 17: Đặc điểm cấu tạo chi sau chim bồ câu như thế nào ?

- A. Bàn chân có 5 ngón, có màng dính giữa các ngón
- B. Bàn chân có 4 ngón, có màng dính giữa các ngón.
- C. Có 5 ngón: 3 ngón trước và 2 ngón sau.
- D. Có 4 ngón: 3 ngón trước và 1 ngón sau.

Câu 18: Thời gian thỏ mẹ mang thai là khoảng bao nhiêu ngày?

- A. 20 ngày
- B. 25 ngày
- C. 30 ngày
- D. 40 ngày

Câu 19: Đại diện nào sau đây có đời sống vừa ở cạn vừa ở nước?

A. Cá chép. B.Ếch đồng. C. Chim bồ câu. D. Thần lằn.

Câu 20: Cơ quan hô hấp của thần lằn là gì?

A. Mang. B. Da. C. Phổi. D. Da và phổi.

II. Tự luận (5đ)

Câu 21: (2 điểm)

- e. Trình bày đặc điểm đời sống của thỏ?
- f. Hãy cho biết vì sao thỏ hoang di chuyển với vận tốc tối đa là 74 km/h, trong khi đó cáo xám: 64 km/h, chó săn: 68 km/h, chó sói: 69,23 km/h, thế mà trong nhiều trường hợp thỏ rừng vẫn không thoát khỏi những loài thú ăn thịt kẻ trên?

Câu 22: (2 điểm)

- e. Trình bày vai trò của lưỡng cư đối với con người?
- f. Tại sao nói vai trò tiêu diệt sâu bọ có hại của lưỡng cư có giá trị bổ sung cho hoạt động của chim về ban ngày?

Câu 23: (1 điểm) Nêu ưu điểm của sự thai sinh so với sự đẻ trứng?

ĐỀ 704

I. Trắc nghiệm (5đ)

Hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất.

Câu 1: Nhóm ĐV nào sau đây thuộc lớp chim?

- A. Chim cánh cụt, trâu, gà, voi.
- B. Chim bồ câu, chuột đồng, diều hâu.
- C. Ngan, ếch, hổ, cú.
- D. Chim cánh cụt, diều hâu, gà.

Câu 2: Cơ quan hô hấp của ếch là gì ?

- A. Mang.
- B. Da.
- C. Phổi.
- D. Da và phổi.

Câu 3: Bộ lông mao của thỏ dày, xốp có tác dụng gì?

- A. Che chở và giữ nhiệt cho cơ thể.
- B. Thăm dò thức ăn và tìm hiểu môi trường.
- C. Định hướng âm thanh, sớm phát hiện kẻ thù.
- D. Định hướng âm thanh, sớm phát hiện kẻ thù.

Câu 4: Chim bồ câu là động vật hằng nhiệt vì sao?

- A. Thân nhiệt ổn định.
- B. Thân nhiệt không ổn định.
- C. Thân nhiệt cao.
- D. Thân nhiệt thấp.

Câu 5: Lớp Bò sát chia làm mấy bộ?

- A. Ba bộ.
- B. Bốn bộ.
- C. Hai bộ.
- D. Một bộ

Câu 6: Hiện nay, lớp Thú có khoảng bao nhiêu loài?

- A. 1600.
- B. 2600.
- C. 3600.
- D. 4600.

Câu 7: Vận tốc nhảy của kanguru là bao nhiêu?

- A. 20 – 30 km/giờ.
- B. 30 – 40 km/giờ.
- C. 40 – 50 km/giờ.
- D. 50 – 60 km/giờ.

Câu 8: Phát biểu nào dưới đây về kanguru là sai?

- A. Chi sau và đuôi to khỏe.
- B. Con cái có tuyến sữa nhưng chưa có vú.
- C. Sống ở đồng cỏ châu Đại Dương.
- D. Con sơ sinh sống trong túi da ở bụng mẹ.

Câu 9: Động vật nào dưới đây đẻ trứng?

- A. Thú mỏ vịt.
- B. Thỏ hoang.
- C. Kanguru.
- D. Chuột cống.

Câu 10: Phát biểu nào sau đây về ếch đồng là sai?

- A. Là động vật biến nhiệt.
- B. Thường ẩn mình trong hang vào mùa đông.
- C. Thường bắt gặp được ở những nơi khô cạn.

D. Thức ăn thường là sâu bọ, cua, cá con, giun, ốc, ...

Câu 11: Yếu tố nào dưới đây giúp thằn lằn bóng đuôi dài bảo vệ mắt, giữ nước mắt để màng mắt không bị khô?

- A. Mắt có mi cử động, có nước mắt.
- B. Màng nhĩ nằm trong một hốc nhỏ bên đầu.
- C. Da khô và có vảy sừng bao bọc.
- D. Bàn chân có móng vuốt.

Câu 12: Phát biểu nào dưới đây về thú mỏ vịt là sai?

- A. Chân có màng bơi.
- B. Mỏ dẹp.
- C. Không có lông.
- D. Con cái có tuyến sữa.

Câu 13: Phát biểu nào sau đây về thằn lằn bóng đuôi dài là đúng?

- A. Ưa sống nơi ẩm ướt.
- B. Hoạt động chủ yếu vào ban ngày, con mồi chủ yếu là sâu bọ.
- C. Là động vật hằng nhiệt.
- D. Thường ngủ hè trong các hang đất ẩm ướt.

Câu 14: Đặc điểm nào dưới đây có ở các đại diện của bộ Cá sấu?

- A. Da ẩm ướt, không có vảy sừng.
- B. Hàm rất dài, có nhiều răng lớn mọc trong lỗ chân răng.
- C. Có mai và yếm.
- D. Trứng có màng dai bao bọc.

Câu 15: Vì sao xương đầu chim nhẹ?

- A. Có hốc mắt lớn.
- B. Hộp sọ rộng, mỏng.
- C. Hộp sọ rộng, dày.
- D. Hàm không có răng.

Câu 16: Lông vũ mọc áp sát vào thân chim bồ câu gọi là gì ?

- A. Lông bao.
- B. Lông cánh.
- C. Lông tơ.
- D. Lông mịn.

Câu 17: Đặc điểm cấu tạo chi sau chim bồ câu như thế nào ?

- A. Bàn chân có 5 ngón, có màng dính giữa các ngón
- B. Bàn chân có 4 ngón, có màng dính giữa các ngón.
- C. Có 5 ngón: 3 ngón trước và 2 ngón sau.
- D. Có 4 ngón: 3 ngón trước và 1 ngón sau.

Câu 18: Thời gian nở trứng mang thai là khoảng bao nhiêu ngày

- A. 20 ngày.
- B. 25 ngày.
- C. 30 ngày.
- D. 40 ngày.

Câu 19: Đại diện nào sau đây có đời sống vừa ở cạn vừa ở nước?

- A. Cá chép.
- B.Ếch đồng.
- C. Chim bồ câu.
- D. Thằn lằn.

Câu 20: Cơ quan hô hấp của thằn lằn là gì?

- A. Mang.
- B. Da.
- C. Phổi.
- D. Da và phổi.

II. Tự luận (5đ)

Câu 21: (2 điểm)

- g. Trình bày đặc điểm đời sống của thỏ?
- h. Hãy cho biết vì sao thỏ hoang di chuyển với vận tốc tối đa là 74 km/h, trong khi đó cáo xám: 64 km/h, chó săn: 68 km/h, chó sói: 69,23 km/h, thế mà trong nhiều trường hợp thỏ rừng vẫn không thoát khỏi những loài thú ăn thịt kẻ trên?

Câu 22: (2 điểm)

- g. Trình bày vai trò của lưỡng cư đối với con người?
- h. Tại sao nói vai trò tiêu diệt sâu bọ có hại của lưỡng cư có giá trị bổ sung cho hoạt động của chim về ban ngày?

Câu 23: (1 điểm) Nêu ưu điểm của sự thai sinh so với sự đẻ trứng?

Chúc các con làm bài tốt!